

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

TIẾNG VIỆT LỚP 2

Kết nối tri thức với cuộc sống · Bộ 1 · 60 phút · Thang điểm 10

Họ và tên: Lớp:

Đề tự biên soạn để ôn tập theo tiến độ Kết nối tri thức. Thang điểm của phiếu ôn tập đọc hiểu và viết; đọc thành tiếng luyện riêng với người lớn. Phần nghe – viết cần người đọc.

Tấm thiệp gửi bạn

Hè này, Duy theo bố mẹ về quê. Trước khi đi, em hứa gửi cho bạn Minh một tấm thiệp. Buổi chiều, Duy ngồi dưới hiên, vẽ con đường làng có hàng tre xanh. Ở mặt sau, em viết mấy câu kể về buổi thả diều cùng anh họ. Duy nhờ bố kiểm tra địa chỉ rồi cùng bố ra bưu điện. Cô nhân viên nhận tấm thiệp, mỉm cười với em. Một tuần sau, Minh gọi điện cảm ơn. Bạn bảo sẽ giữ tấm thiệp trong góc học tập. Duy vui vì lời hứa nhỏ của mình đã thành món quà cho bạn.

Ngữ liệu biên soạn riêng cho bộ đề ôn tập.

I. Đọc hiểu và luyện tiếng Việt

Câu 1 (0,5 điểm). Duy đã hứa gửi cho Minh món gì?

- A. Một chiếc diều B. Một tấm thiệp C. Một quyển sách

Câu 2 (0,5 điểm). Duy vẽ gì trên thiệp?

- A. Con đường làng, hàng tre B. Sân trường, ghế đá C. Bưu điện, xe máy

Câu 3 (0,5 điểm). Ai kiểm tra địa chỉ giúp Duy?

- A. Mẹ B. Anh họ C. Bố

Câu 4 (0,5 điểm). Từ trái nghĩa với “xa” là:

- A. dài B. gần C. cao

Câu 5 (1 điểm). Điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi: a) Bạn đã nhận được thiệp chưa... b) Mình cảm ơn bạn...

Câu 6 (1 điểm). Chi tiết nào cho thấy Minh quý tấm thiệp?

II. Nghe – viết

Câu 7 (2 điểm). Nghe thầy cô hoặc người lớn đọc và viết đoạn văn vào phần dòng kẻ.

III. Viết đoạn

Câu 8 (4 điểm). Viết 4–5 câu kể về một lần em được đi chơi cùng người thân. Có thể kể chuyện đi gần nhà.

HẾT PHẦN ĐỀ

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề ôn tập cuối học kì II Tiếng Việt 2 – KNTT – Bộ 1

Chấm theo từng ý; chấp nhận cách làm khác đúng. Các ví dụ trả lời mở không phải đáp án duy nhất.

Câu 1 · 0,5 điểm

B. Một tấm thiệp

- Duy hứa gửi cho Minh một tấm thiệp.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 2 · 0,5 điểm

A. Con đường làng, hàng tre

- Duy vẽ con đường làng có hàng tre.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 3 · 0,5 điểm

C. Bố

- Duy nhờ bố kiểm tra địa chỉ.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 4 · 0,5 điểm

B. gần

- Xa và gần chỉ hai mức khoảng cách trái ngược.

Chọn đúng: 0.5 điểm.

Câu 5 · 1 điểm

a) ?; b) .

- Câu a dùng để hỏi; câu b là lời cảm ơn.

Dấu hỏi: 0.5 điểm. Dấu chấm: 0.5 điểm.

Câu 6 · 1 điểm

Minh nói sẽ giữ tấm thiệp trong góc học tập.

- Nêu đúng chi tiết giữ thiệp ở góc học tập.

Trả lời đúng nội dung; chấp nhận cách diễn đạt tương đương: 1 điểm.

Câu 7 · 2 điểm · Đoạn đọc cho học sinh viết

Chiều hè, con đường làng rợp bóng tre. Em cùng bố đi chậm qua cây cầu nhỏ. Dưới cầu, dòng nước lấp lánh. Xa xa, mấy cánh diều đang bay trên cánh đồng rộng.

- Đọc cả đoạn một lần; đọc từng cụm ngắn hai lần; cuối cùng đọc lại cả đoạn để học sinh soát bài.

Viết đúng, đủ tiếng và dấu thanh: 1.5 điểm. Viết hoa, dấu câu và trình bày để đọc: 0.5 điểm.

Câu 8 · 4 điểm

Bài viết riêng của học sinh; dưới đây là gợi ý, không phải bài mẫu bắt buộc.

- Em đi đâu, cùng ai?
- Em nhìn thấy hoặc làm việc gì đáng nhớ?
- Em cảm thấy thế nào?

Đúng đề, đủ ý chính: 2 điểm. Sắp xếp ý hợp lí, câu rõ nghĩa: 1 điểm. Chính tả, dấu câu, trình bày: 1 điểm. Chấp nhận cách viết khác phù hợp. Không bắt buộc có trải nghiệm giống gợi ý; không tự chấm bài viết trên web.

Nguồn đối chiếu

Đối chiếu tiến độ và dạng bài; ngữ liệu, số liệu và câu hỏi được soạn riêng. Các đề mẫu chỉ dùng tham khảo cấu trúc, không thay thế tiến độ từng kỳ.

- [Phân phối chương trình lớp 2 KNTT – Download.vn](#)
- [Đề tham khảo cuối HKII lớp 2 KNTT – VnDoc](#)